

LUẬN A TỶ ĐẠT MA ĐẠI TỶ BÀ SA

QUYỂN 58

LUẬN VỀ NHẤT HÀNH (Phần 3)

Nếu đối với sự việc này có kiết ái quá khứ ràng buộc thì cũng có vị lai chăng? Cho đến nói rộng ra. Trong này, các kiết có hai loại:

1. Mê lầm tự tướng.
2. Mê lầm cộng tướng.

Mê lầm tự tướng, đó là kiết Ái-Nhuế-Mạn-Tật và San. Mê lầm cộng tướng, đó là kiết vô minh-kiến-thủ và nghi. Trong các kiết mê lầm tự tướng, kiết ái đối với sự của năm Bộ thuộc ba cõi có thể làm cho ràng buộc; vị lai chưa đoạn thì chắc chắn ràng buộc tất cả sự của ba đời kia; quá khứ không nhất định, nghĩa là đối với sự việc này nếu đời trước chưa đoạn thì ràng buộc, nếu trước chưa sinh giả sử sinh mà đã đoạn thì không ràng buộc; hiện tại cũng không nhất định, nghĩa là đối với sự việc này nếu hiện ở trước mắt thì ràng buộc, không hiện ở trước mắt thì không ràng buộc; kiết Mạn cũng như vậy. Kiết Nhuế đối với sự của năm Bộ thuộc cõi Dục có thể làm cho ràng buộc; vị lai chưa đoạn thì chắc chắn ràng buộc tất cả sự của ba đời kia; quá khứ không nhất định; nghĩa là đối với sự việc này nếu đời trước chưa đoạn thì ràng buộc, nếu trước chưa sinh giả sử sinh mà đã đoạn thì không ràng buộc; hiện tại cũng không nhất định, nghĩa là đối với sự việc này nếu hiện ở trước mắt thì ràng buộc, không hiện ở trước mắt thì không ràng buộc. Kiết Tật đối với sự do tu mà đoạn thuộc cõi Dục có thể làm cho ràng buộc; vị lai chưa đoạn thì chắc chắn ràng buộc tất cả sự của ba đời kia; quá khứ không nhất định, nghĩa là đối với sự việc này nếu đời trước chưa đoạn thì ràng buộc, nếu trước chưa sinh giả sử sinh mà đã đoạn thì không ràng buộc; hiện tại cũng không nhất định, nghĩa là đối với sự việc này nếu hiện ở trước mắt thì ràng buộc, không hiện ở trước mắt thì

không ràng buộc; kiết San cũng như vậy. Các kiết mê lầm cộng tướng,

đối với sự của năm Bộ thuộc ba cõi có thể làm cho ràng buộc; quá khứ-vị lai chưa đoạn thì chắc chắn ràng buộc tất cả sự của ba đời kia; hiện tại không nhất định, nghĩa là đối với sự việc này nếu hiện ở trước mắt thì ràng buộc, không hiện ở trước mắt thì không ràng buộc. Đây gọi là Tỳ-bà-sa tóm lược trái qua sáu loại của bảy Tiểu-bảy Đại.

Hỏi: Nếu đối với sự việc này có kiết ái quá khứ ràng buộc thì cũng có vị lai chăng?

Đáp: Đúng như vậy. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì trước kiết ái đối với sự của năm Bộ thuộc ba cõi có thể làm cho ràng buộc, vị lai chưa đoạn thì chắc chắn ràng buộc tất cả sự của ba đời kia.

Hỏi: Giả sử có vị lai thì cũng có quá khứ chăng?

Đáp: Nếu đời trước chưa đoạn thì ràng buộc, nếu trước chưa sinh giả sử sinh mà đã đoạn thì không ràng buộc. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì trước nói kiết ái quá khứ không nhất định, nghĩa là đối với sự việc này nếu đời trước chưa đoạn thì ràng buộc, nếu trước chưa sinh giả sử sinh mà đã đoạn thì không ràng buộc.

Hỏi: Nếu lúc kiết ái quá khứ đã đoạn, thì lúc ấy kiết ái vị lai cũng đã đoạn; nếu lúc kiết ái quá khứ chưa đoạn, thì lúc ấy kiết ái vị lai cũng chưa đoạn, nay vì sao nói nếu đời trước chưa đoạn thì ràng buộc, nếu trước chưa sinh giả sử sinh mà đã đoạn thì không ràng buộc?

Đáp: Các Sư nước ngoài đưa ra cách nói như vậy: “Nếu đời trước chưa đoạn thì ràng buộc, là nói về kiết thuộc ba phẩm Trung; nếu trước chưa sinh thì không ràng buộc, là nói về kiết thuộc ba phẩm Hạ; giả sử sinh mà đã đoạn thì không ràng buộc, là nói về kiết thuộc ba phẩm Thượng”. Các Luận sư của nước Ca-thấp-di-la nói: “Nếu đời trước chưa đoạn thì ràng buộc, là nói về kiết thuộc chín phẩm; nếu trước chưa sinh thì không ràng buộc, là nói về kiết thuộc ba phẩm sau; giả sử sinh mà đã đoạn thì không ràng buộc, là nói về kiết thuộc sáu phẩm trước”. Như quá khứ đã đoạn kiết ái thuộc sáu phẩm trước, vị lai cũng như vậy; Kiết ái thuộc ba phẩm sau tuy chưa đoạn mà chưa sinh, cho nên làm ràng buộc ở vị lai chứ không phải là quá khứ. Ý trong này nói: Nếu đối với sự việc này có kiết ái vị lai chưa đoạn, thì cũng có kiết ái đời trước chưa đoạn, tức là đối với sự việc này cũng có nghĩa của kiết ái quá khứ ràng buộc. Nếu đối với sự việc này tuy có kiết ái vị lai chưa đoạn, mà trước đây đối với kiết ái này chưa sinh, thì tuy sinh nơi khác mà đối với sự việc này cũng gọi là chưa sinh; giả sử sinh mà đã đoạn thì đối với sự việc này không có nghĩa ràng buộc của kiết ái quá khứ.

Hỏi: Nếu đối với sự việc này có kiết ái quá khứ ràng buộc thì cũng

có hiện tại chăng?

Đáp: Nếu hiện ở trước mắt. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì trước nói kiết ái hiện tại cũng không nhất định, nghĩa là đối với sự việc này nếu hiện ở trước mắt thì ràng buộc, không hiện ở trước mắt thì không ràng buộc. Nghĩa là đối với sự việc này nếu dấy khởi kiết ái hiện ở trước mắt, thì có nghĩa ràng buộc của kiết ái hiện tại. Nếu đối với sự việc này hoặc dấy khởi kiết khác hiện ở trước mắt, hoặc dấy khởi tâm thiện-vô phú vô ký hiện ở trước mắt, hoặc ở nơi khác dấy khởi kiết ái hiện ở trước mắt, hoặc lúc không có tâm gì thì không có nghĩa ràng buộc của kiết ái hiện tại.

Hỏi: Giả sử có hiện tại thì cũng có quá khứ chăng?

Đáp: Nếu đời trước chưa đoạn thì ràng buộc, nếu trước chưa sinh-giả sử sinh mà đã đoạn thì không ràng buộc. Nghĩa trong này ý như trước đã nói rộng ra.

Hỏi: Nếu đối với sự việc này có kiết ái vị lai ràng buộc thì cũng có hiện tại chăng?

Đáp: Nếu hiện ở trước mắt. Nghĩa trong này ý cũng như trước đã nói.

Hỏi: Giả sử có hiện tại thì cũng có vị lai chăng?

Đáp: Đúng như vậy. Ý nghĩa trong này như trước đã nói.

Hỏi: Nếu đối với sự việc này có kiết ái quá khứ ràng buộc thì cũng có vị lai-hiện tại chăng?

Đáp: Vị lai chắc chắn ràng buộc, hiện tại nếu hiện ở trước mắt. Ý nghĩa trong này đều như trước đã nói.

Hỏi: Giả sử có vị lai-hiện tại thì cũng có quá khứ chăng?

Đáp: Nếu đời trước chưa đoạn thì ràng buộc, nếu trước chưa sinh-giả sử sinh mà đã đoạn thì không ràng buộc. Ý nghĩa trong này cũng như trước đã nói.

Hỏi: Nếu đối với sự việc này có kiết ái vị lai ràng buộc thì cũng có quá khứ-hiện tại chăng?

Đáp: Trong này có bốn câu phân biệt:

1. Hoặc có vị lai mà không có quá khứ-hiện tại, nghĩa là đối với sự việc này kiết ái chưa đoạn, mà trước chưa sinh, giả sử sinh mà đã đoạn, không hiện ở trước mắt. Trong này, kiết ái chưa đoạn, là hiển bày có kiết ái vị lai, mà trước chưa sinh-giả sử sinh mà đã đoạn, là ngăn chặn có kiết ái quá khứ; không hiện ở trước mắt, là ngăn chặn có Kiết ái hiện tại.

2. Hoặc có vị lai và quá khứ mà không có hiện tại, nghĩa là đối

với sự việc này có kiết ái đời trước chưa đoạn, không hiện ở trước mắt. Trong này, có kiết ái đời trước chưa đoạn, là hiển bày kiết ái quá khứ; không hiện ở trước mắt, là ngăn chặn có kiết ái hiện tại. Đã có kiết ái đời trước chưa đoạn, thì cũng hiển bày là có kiết ái vị lai, cho nên trong này không nói riêng biệt về có.

3. Hoặc có vị lai và hiện tại mà không có quá khứ, nghĩa là đối với sự việc này có kiết ái hiện ở trước mắt, nhưng trước chưa sinh-giả sử sinh mà đã đoạn. Trong này, có kiết ái hiện ở trước mắt, là hiển bày có kiết ái hiện tại; nhưng trước chưa sinh-giả sử sinh mà đã đoạn, là ngăn chặn có kiết ái quá khứ. Đã có kiết ái hiện ở trước mắt, thì cũng hiển bày là có kiết ái vị lai, cho nên không nói riêng biệt về nghĩa có của vị lai.

4. Hoặc có vị lai và quá khứ-hiện tại, nghĩa là đối với sự việc này có kiết ái đời trước chưa đoạn mà cũng hiện ở trước mắt. Trong này, có kiết ái đời trước chưa đoạn, là hiển bày có kiết ái quá khứ; cũng hiện ở trước mắt, là hiển bày có kiết ái hiện tại. Đã có kiết ái quá khứ-hiện tại, thì vị lai cũng có, không nói mà tự thành tựu.

Hỏi: Giả sử có quá khứ-hiện tại thì cũng có vị lai chăng?

Đáp: Đúng như vậy. Ý nghĩa trong này đã nói như trước.

Hỏi: Nếu đối với sự việc này có Kiết ái hiện tại ràng buộc thì cũng có quá khứ-vị lai chăng?

Đáp: Vị lai chắc chắn ràng buộc, quá khứ nếu đời trước chưa đoạn thì ràng buộc, nếu trước chưa sinh-giả sử sinh mà đã đoạn thì không ràng buộc. Ý nghĩa trong này cũng như trước đã nói.

Hỏi: Giả sử có quá khứ-vị lai thì cũng có hiện tại chăng?

Đáp: Nếu hiện ở trước mắt. Ý nghĩa trong này cũng như trước đã nói.

Như kiết ái trải qua sáu loại, nên biết rằng kiết Nhuế-mạn-Tật-Khan-vô minh phi biến hành trải qua sáu loại cũng như vậy. Nghĩa về kiết mê lầm tự tướng giống nhau, cho nên tuy có rộng-hẹp mà có thể tương tự với nhau.

Hỏi: Nếu đối với sự việc này có kiết kiến quá khứ ràng buộc thì cũng có vị lai chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Giả sử có vị lai thì cũng có quá khứ chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Nếu đối với sự việc này có kiết kiến quá khứ ràng buộc thì cũng có hiện tại chăng?

Đáp: Nếu hiện ở trước mắt.

Hỏi: Giả sử có hiện tại thì cũng có quá khứ chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Nếu đối với sự việc này có kiết Kiến vị lai ràng buộc thì cũng có hiện tại chăng?

Đáp: Nếu hiện ở trước mắt.

Hỏi: Giả sử có hiện tại thì cũng có vị lai chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Nếu đối với sự việc này có kiết Kiến quá khứ ràng buộc thì cũng có vị lai-hiện tại chăng?

Đáp: Vị lai chắc chắn ràng buộc, hiện tại nếu hiện ở trước mắt.

Hỏi: Giả sử có vị lai-hiện tại thì cũng có quá khứ chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Nếu đối với sự việc này có kiết kiến vị lai ràng buộc thì cũng có quá khứ-hiện tại chăng?

Đáp: Quá khứ chắc chắn ràng buộc, hiện tại nếu hiện ở trước mắt.

Hỏi: Giả sử có quá khứ-hiện tại thì cũng có vị lai chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Nếu đối với sự việc này có kiết kiến hiện tại ràng buộc thì cũng có quá khứ-vị lai chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Giả sử có quá khứ-vị lai thì cũng có hiện tại chăng?

Đáp: Nếu hiện ở trước mắt. Nguyên cơ thể nào? Bởi vì trước đây đưa ra cách nói này: Các kiết mê lầm cộng tướng đối với sự của năm Bộ thuộc ba cõi có thể làm cho ràng buộc, quá khứ-vị lai chưa đoạn thì chắc chắn ràng buộc tất cả sự của ba đời kia, hiện tại không nhất định, nghĩa là đối với sự việc này nếu hiện ở trước mắt thì ràng buộc, không hiện ở trước mắt thì không ràng buộc.

Như Kiết Kiến trải qua sáu loại, nên biết rằng kiết thủ-nghi-vô minh biến hành trải qua sáu loại cũng như vậy. Nghĩa về kiết mê lầm cộng tướng giống nhau, cho nên tuy có rộng-hẹp mà có thể tương tự với nhau.

Hỏi: Nếu đối với sự việc này có kiết ái quá khứ ràng buộc thì cũng có kiết Nhuế quá khứ ràng buộc chăng?

Đáp: Nếu sinh trước chưa đoạn thì ràng buộc, nếu trước chưa sinh-giả sử sinh mà đã đoạn thì không ràng buộc. Nghĩa là đối với sự việc này, nếu có Kiết ái đời trước chưa đoạn, thì cũng có kiết Nhuế đời trước

chưa đoạn, ngay nơi sự việc này cũng có nghĩa của kiết Nhuế quá khứ ràng buộc. Nếu đối với sự việc này, tuy có Kiết ái đời trước chưa đoạn nhưng trước đó kiết Nhuế này chưa sinh, thì tuy sinh ở nơi khác mà đối với sự việc này cũng gọi là chưa sinh; giả sử sinh mà đã đoạn thì đối với sự việc này không có nghĩa của kiết Nhuế quá khứ ràng buộc.

Hỏi: Giả sử có kiết Nhuế quá khứ ràng buộc thì cũng có kiết ái quá khứ ràng buộc chăng?

Đáp: Nếu đời trước chưa đoạn thì ràng buộc, nếu trước chưa sinh-giả sử sinh mà đã đoạn thì không ràng buộc. Nghĩa là đối với sự việc này nếu có kiết Nhuế đời trước chưa đoạn, cũng có kiết ái đời trước chưa đoạn, thì đối với sự việc này cũng có nghĩa của kiết ái quá khứ ràng buộc. Nếu đối với sự việc này tuy có kiết Nhuế đời trước chưa đoạn nhưng trước đó kiết ái này chưa sinh, thì tuy sinh ở nơi khác mà đối với sự việc này cũng gọi là chưa sinh; giả sử sinh mà đã đoạn thì đối với sự việc này không có nghĩa của kiết ái quá khứ ràng buộc.

Hỏi: Nếu đối với sự việc này có kiết ái quá khứ ràng buộc thì cũng có kiết Nhuế vị lai ràng buộc chăng?

Đáp: nếu chưa đoạn thì thế nào là chưa đoạn? Nghĩa là chưa là nhiệm côi Dục thì chắc chắn cũng có nghĩa của kiết Nhuế vị lai ràng buộc.

Hỏi: Giả sử có kiết nhuế vị lai ràng buộc thì cũng có kiết ái quá khứ ràng buộc chăng?

Đáp: Nếu đời trước chưa đoạn thì ràng buộc, nếu trước chưa sinh giả sử sinh mà đã đoạn thì không ràng buộc. Nghĩa là đối với sự việc này nếu có kiết Nhuế vị lai chưa đoạn cũng có kiết ái đời trước chưa đoạn, thì đối với sự việc này cũng có nghĩa của kiết ái quá khứ ràng buộc. Nếu đối với việc này tuy có kiết Nhuế vị lai chưa đoạn nhưng trước đó kiết ái này chưa sinh, thì tuy sinh ở nơi khác mà đối với sự việc này cũng gọi là chưa sinh; giả sử sinh mà đã đoạn thì đối với sự việc này không có nghĩa của kiết ái quá khứ ràng buộc.

Hỏi: Nếu đối với sự việc này có kiết ái quá khứ ràng buộc thì cũng có kiết nhuế hiện tại ràng buộc chăng?

Đáp: Nếu hiện ở trước mắt. Nghĩa là đối với sự việc này nếu có kiết ái đời trước chưa đoạn, cũng có kiết Nhuế hiện ở trước mắt thì có nghĩa của kiết nhuế hiện tại ràng buộc. Nếu đối với sự việc này, hoặc dấy khởi kiết khác hiện ở trước mắt, hoặc dấy khởi tâm thiện-vô phú, vô ký hiện ở trước mắt, hoặc ở nơi khác dấy khởi kiết Nhuế hiện ở trước mắt, hoặc lúc không có tâm nào, thì không có nghĩa của kiết nhuế hiện

tại ràng buộc.

Hỏi: Giả sử có kiết Nhuế hiện tại ràng buộc mà lại có kiết ái quá khứ ràng buộc chăng?

Đáp: Nếu đời trước chưa đoạn thì ràng buộc, nếu trước chưa sinh giả sử sinh mà đã đoạn thì không ràng buộc. Nghĩa là đối với sự việc này nếu có kiết nhuế hiện ở trước mắt, cũng có kiết ái đời trước chưa đoạn, thì đối với sự việc này cũng có nghĩa của kiết ái quá khứ ràng buộc. Nếu đối với sự việc này tuy có kiết nhuế hiện ở trước mắt nhưng trước đó kiết ái này chưa sinh, thì tuy sinh ở nơi khác mà đối với sự việc này cũng gọi là chưa sinh; giả sử sinh mà đã đoạn thì đối với sự việc này không có nghĩa của kiết ái quá khứ ràng buộc.

Hỏi: Nếu đối với sự việc này có kiết ái quá khứ ràng buộc thì cũng có kiết nhuế quá khứ-hiện tại ràng buộc chăng?

Đáp: Trong này có bốn câu phân biệt:

1. Hoặc có kiết ái quá khứ ràng buộc mà không có kiết nhuế quá khứ-hiện tại ràng buộc, nghĩa là đối với sự việc này có kiết ái thì trước chưa đoạn chứ không có kiết nhuế đời trước, giả sử sinh mà đã đoạn, không hiện ở trước mắt. Trong này, có kiết ái đời trước chưa đoạn, là hiển bày có kiết ái quá khứ; không có kiết nhuế đời trước, giả sử sinh mà đã đoạn, là ngăn chặn có kiết nhuế quá khứ; không hiện ở trước mắt, là ngăn chặn có kiết nhuế hiện tại.

2. Hoặc có kiết ái quá khứ ràng buộc, và có kiết nhuế quá khứ ràng buộc chứ không có hiện tại, nghĩa là đối với sự việc này có kiết ái-kiết nhuế đời trước chưa đoạn chứ không có kiết nhuế hiện ở trước mắt. Trong này, có kiết ái-kiết nhuế đời trước chưa đoạn, là hiển bày có kiết ái-kiết nhuế quá khứ; không có kiết nhuế hiện ở trước mắt, là ngăn chặn có kiết nhuế hiện tại.

3. Hoặc có kiết ái quá khứ ràng buộc và có kiết nhuế hiện tại ràng buộc chứ không có quá khứ, nghĩa là đối với sự việc này có kiết ái đời trước chưa đoạn, có kiết nhuế hiện ở trước mắt mà trước chưa sinh-giả sử sinh mà đã đoạn. Trong này, có kiết ái đời trước chưa đoạn, là hiển bày có kiết ái quá khứ; có kiết nhuế hiện ở trước mắt, là hiển bày có kiết nhuế hiện tại; mà trước chưa sinh-giả sử sinh mà đã đoạn, là ngăn chặn có kiết nhuế quá khứ.

4. Hoặc có kiết ái quá khứ ràng buộc, và có kiết nhuế quá khứ-hiện tại ràng buộc, nghĩa là đối với sự việc này có kiết ái-kiết nhuế đời trước chưa đoạn và có kiết nhuế hiện tại ở thành tựu mắt. Trong này, có kiết ái-kiết nhuế đời trước chưa đoạn, là hiển bày có kiết ái-kiết nhuế

quá khứ; có kiết nhuế hiện ở trước mắt, là hiển bày có kiết nhuế hiện tại.

Hỏi: Giả sử có kiết nhuế quá khứ-hiện tại ràng buộc, mà lại có kiết ái quá khứ ràng buộc chăng?

Đáp: Nếu trước sinh chưa đoạn thì ràng buộc, nếu trước chưa sinh giả sử sinh mà đã đoạn thì không ràng buộc. Ý nghĩa trong này nói rộng ra như trước.

Hỏi: Nếu đối với sự việc này có kiết ái quá khứ ràng buộc, thì cũng có kiết nhuế vị lai, hiện tại ràng buộc chăng?

Đáp: Trong này có ba câu phân biệt:

1. Hoặc có kiết ái quá khứ ràng buộc mà không có kiết nhuế vị lai-hiện tại ràng buộc, nghĩa là đối với pháp của cõi sắc-vô sắc có kiết ái đời trước chưa đoạn. Trong này, có kiết ái đời trước chưa đoạn, là hiển bày có kiết ái quá khứ; đối với pháp của cõi sắc-vô sắc, là ngăn chặn có kiết nhuế vị lai-hiện tại, bởi vì hai cõi ấy không có kiết nhuế, như trước nên biết!

2. Hoặc có kiết ái quá khứ ràng buộc và có kiết nhuế vị lai ràng buộc chứ không có hiện tại, nghĩa là đối với sự việc này có kiết ái đời trước chưa đoạn, và có kiết nhuế chưa đoạn, không hiện ở trước mắt. Trong này, có kiết ái đời trước chưa đoạn, là hiển bày có kiết ái quá khứ; và có kiết nhuế chưa đoạn, là hiển bày có kiết nhuế vị lai, vì chưa đoạn thì chắc chắn có nghĩa ràng buộc của vị lai; không hiện ở trước mắt, là ngăn chặn có kiết nhuế hiện tại.

3. Hoặc có kiết ái quá khứ ràng buộc mà cũng có kiết nhuế vị lai-hiện tại ràng buộc nghĩa là đối với sự việc này có kiết ái đời trước chưa đoạn, và có kiết nhuế hiện ở trước mắt. Trong này, có kiết ái đời trước chưa đoạn, là hiển bày có kiết ái quá khứ; và có kiết nhuế hiện ở trước mắt, là hiển bày có kiết nhuế hiện tại. Vị lai này có, không nói mà tự thành, bởi vì hiện ở trước mắt thì vị lai nhất định phải có.

Hỏi: Giả sử có kiết nhuế vị lai-hiện tại ràng buộc, mà lại có kiết ái quá khứ ràng buộc chăng?

Đáp: Nếu đời trước chưa đoạn thì ràng buộc, nếu trước chưa sinh-giả sử sinh mà đã đoạn thì không ràng buộc. Ý nghĩa trong này nói rộng ra như trước.

Hỏi: Nếu đối với sự việc này có kiết ái quá khứ ràng buộc, thì cũng có kiết nhuế quá khứ-vị lai ràng buộc chăng?

Đáp: Trong này có ba câu phân biệt:

1. Hoặc có kiết ái quá khứ ràng buộc, mà không có kiết nhuế quá

khứ-vị lai ràng buộc, nghĩa là đối với pháp của cõi sắc-vô sắc, có kiết ái đời trước chưa đoạn. Trong này, có kiết ái đời trước chưa đoạn, là hiển bày có kiết ái quá khứ; đối với pháp của cõi sắc-vô sắc là ngăn chặn có kiết nhuế quá khứ-vị lai.

2. Hoặc có kiết ái quá khứ ràng buộc, và có kiết nhuế vị lai ràng buộc chứ không có quá khứ, nghĩa là đối với sự việc này có kiết ái đời trước chưa đoạn, và có kiết nhuế chưa đoạn, mà không có kiết nhuế đời trước giả sử sinh mà đã đoạn. Trong này, có kiết ái đời trước chưa đoạn, là hiển bày có kiết ái quá khứ; có kiết nhuế chưa đoạn, là hiển bày có kiết nhuế vị lai; không có kiết nhuế đời trước-giả sử sinh mà đã đoạn, là ngăn chặn có kiết nhuế quá khứ.

3. Hoặc có kiết ái quá khứ ràng buộc, cũng có kiết nhuế quá khứ-vị lai ràng buộc, nghĩa là đối với sự việc này có kiết ái-kiết nhuế đời trước chưa đoạn. Trong này, có kiết ái đời trước chưa đoạn, là hiển bày có kiết ái quá khứ; có kiết nhuế đời trước chưa đoạn, là hiển bày có kiết nhuế quá khứ. Vị lai này có nhưng không nói mà tự thành, bởi vì có quá khứ thì vị lai nhất định phải có.

Hỏi: Giả sử có kiết nhuế quá khứ-vị lai ràng buộc, mà lại có kiết ái quá khứ ràng buộc chăng?

Đáp: Nếu đời trước chưa đoạn thì ràng buộc, nếu trước chưa sinh-giả sử sinh mà đã đoạn thì không ràng buộc. Ý nghĩa trong này rộng ra như trước đã nói.

Hỏi: Nếu đối với sự việc này có kiết ái quá khứ ràng buộc, thì cũng có không quá khứ-vị lai-hiện tại ràng buộc chăng?

Đáp: Trong này có năm câu phân biệt:

1. Hoặc có kiết ái quá khứ ràng buộc, chứ không có kiết nhuế quá khứ-vị lai hiện tại ràng buộc, nghĩa là đối với pháp của cõi sắc-vô sắc, có kiết ái đời trước chưa đoạn. Trong này, có kiết ái đời trước chưa đoạn, là hiển bày có kiết ái quá khứ; đối với pháp của cõi sắc-vô sắc, là ngăn chặn có kiết nhuế của ba đời.

2. Có kiết ái quá khứ ràng buộc, và có kiết nhuế vị lai ràng buộc, chứ không có quá khứ-hiện tại nghĩa là đối với sự việc này có kiết ái đời trước chưa đoạn, và có kiết nhuế chưa đoạn, mà trước chưa sinh-giả sử sinh mà đã đoạn, không hiện ở trước mắt. Trong này có kiết ái đời trước chưa đoạn, là hiển bày có kiết ái quá khứ; có kiết nhuế chưa đoạn, là hiển bày có kiết nhuế vị lai; mà trước chưa sinh-giả sử sinh mà đã đoạn, là ngăn chặn có kiết nhuế quá khứ, không hiện ở trước mắt, là ngăn chặn có kiết nhuế hiện tại.

3. Hoặc có kiết ái quá khứ ràng buộc, và có kiết nhuế vị lai-hiện tại ràng buộc chứ không có quá khứ, nghĩa là đối với sự việc này có kiết ái đời trước chưa đoạn, và có kiết nhuế hiện ở trước mắt, nhưng trước chưa sinh-giả sử sinh mà đã đoạn. Trong này, có kiết ái đời trước chưa đoạn, là hiển bày có kiết ái quá khứ; có kiết nhuế hiện ở trước mắt, là hiển bày có kiết nhuế hiện tại; vị lai này có mà không nói tự nhiên thành, nghĩa như trước đã nói, nhưng trước chưa sinh-giả sử sinh mà đã đoạn, là ngăn chặn có kiết nhuế quá khứ.

4. Hoặc có kiết ái quá khứ ràng buộc, và có kiết nhuế quá khứ-vị lai ràng buộc chứ không hiện tại, nghĩa là đối với sự việc này có kiết ái-kiết nhuế đời trước chưa đoạn, mà không có kiết nhuế hiện ở trước mắt. Trong này, có kiết ái đời trước chưa đoạn là hiển bày có kiết ái quá khứ; có kiết nhuế đời trước chưa đoạn, là hiển bày có kiết nhuế quá khứ; vị lai này có mà không nói tự nhiên thành, nghĩa như trước đã nói; mà không có kiết nhuế hiện ở trước mắt, là ngăn chặn có kiết nhuế hiện tại.

5. Hoặc có kiết ái quá khứ ràng buộc, cũng có kiết nhuế quá khứ-vị lai-hiện tại ràng buộc, nghĩa là đối với sự việc này có kiết ái-kiết nhuế đời trước chưa đoạn, và có kiết nhuế hiện ở trước mắt. Trong này, có kiết ái đời trước chưa đoạn, là hiển bày có kiết ái quá khứ; có kiết nhuế đời trước chưa đoạn, là hiển bày có kiết nhuế quá khứ; có kiết nhuế hiện ở trước mắt, là hiển bày có kiết nhuế hiện tại; vị lai này có mà không nói tự nhiên thành, bởi vì có quá khứ-hiện tại thì chắc chắn cũng có vị lai.

Hỏi: Giả sử có kiết nhuế quá khứ-vị lai-hiện tại ràng buộc, mà lại có kiết ái quá khứ ràng buộc chẳng?

Đáp: Nếu đời trước chưa đoạn thì ràng buộc, nếu trước chưa sinh-giả sử sinh mà đã đoạn thì không ràng buộc. Ý nghĩa trong này rộng ra như trước đã nói.

Như đối với kiết nhuế, đối với kiết tậ-kiết san cũng như vậy, bởi vì cả hai loại chỉ thuộc về cõi dục, cho nên dùng ái đối với chúng làm thành bảy câu nhỏ. Như đối với kiết nhuế, nói về sự sai biệt, là đối với pháp do kiến mà đoạn thuộc cõi Dục, và đối với pháp của cõi sắc-vô sắc, có kiết ái đời trước chưa đoạn, không có kiết tậ-kiết san của quá khứ-vị lai-hiện tại. Trong này, có kiết ái đời trước chưa đoạn, là hiển bày trong hai loại bảy câu có kiết ái quá khứ, không có kiết tậ-kiết san của ba đời, là ngăn chặn trong hai loại bảy câu có kiết tậ-kiết san của quá khứ-vị lai-hiện tại. Đây là đối với pháp do kiến mà đoạn thuộc cõi

đục, có sự sai biệt so với trước, bởi vì hai kiết tậ-kiết san chỉ do tu mà đoạn.

Hỏi: Nếu đối với sự việc này có kiết ái quá khứ ràng buộc, thì cũng có kiết mạn quá khứ ràng buộc chăng?

Đáp: Nếu đời trước chưa đoạn thì ràng buộc, nếu trước chưa sinh-giả sử sinh mà đã đoạn thì không ràng buộc. Nghĩa là đối với sự việc này nếu có kiết ái đời trước chưa đoạn mà cũng có kiết mạn đời trước chưa đoạn, thì đối với sự việc này cũng có nghĩa ràng buộc của kiết mạn quá khứ. Nếu đối với sự việc này, tuy có kiết ái đời trước chưa đoạn mà trước đó kiết mạn này chưa sinh, thì tuy sinh ở nơi khác nhưng đối với sự việc này cũng gọi là chưa sinh; giả sử sinh mà đã đoạn thì đối với sự việc này không có nghĩa ràng buộc của kiết mạn quá khứ.

Hỏi: Giả sử có kiết mạn quá khứ ràng buộc, mà lại có kiết ái quá khứ ràng buộc chăng?

Đáp: Nếu đời trước chưa đoạn thì ràng buộc, nếu trước chưa sinh-giả sử sinh mà đã đoạn thì không ràng buộc. Nghĩa là đối với sự việc này nếu có kiết mạn đời trước chưa đoạn, cũng có kiết ái đời trước chưa đoạn, thì đối với sự việc này cũng có nghĩa ràng buộc của kiết ái quá khứ. Nếu đối với sự việc này, tuy có kiết mạn đời trước chưa đoạn mà trước đó kiết ái này chưa sinh, thì tuy sinh ở nơi khác nhưng đối với sự việc này cũng gọi là chưa sinh; giả sử sinh mà đã đoạn thì đối với sự việc này không có nghĩa ràng buộc của kiết ái quá khứ.

Hỏi: Nếu đối với sự việc này có kiết ái quá khứ ràng buộc, thì cũng có kiết mạn vị lai ràng buộc chăng?

Đáp: Đúng như vậy. Nguyên cố thế nào? Bởi vì trước đây nói kiết mạn đối với sự của năm Bộ thuộc ba cõi có thể làm cho ràng buộc, vị lai chưa đoạn thì chắc chắn ràng buộc tất cả sự của ba đời kia.

Hỏi: Giả sử có kiết mạn vị lai ràng buộc, mà lại có kiết ái quá khứ ràng buộc chăng?

Đáp: Nếu đời trước chưa đoạn thì ràng buộc, nếu trước chưa sinh-giả sử sinh mà đã đoạn thì không ràng buộc. Nghĩa là đối với sự việc này nếu có kiết mạn vị lai chưa đoạn, cũng có kiết ái đời trước chưa đoạn, thì đối với sự việc này cũng có nghĩa ràng buộc của kiết ái quá khứ. Nếu đối với sự việc này, tuy có kiết mạn vị lai chưa đoạn nhưng trước đó kiết ái này chưa sinh, thì tuy sinh ở nơi khác mà đối với sự việc này cũng gọi là chưa sinh; giả sử sinh mà đã đoạn thì đối với sự việc này không có nghĩa ràng buộc của kiết ái quá khứ.

Hỏi: Nếu đối với sự việc này có kiết ái quá khứ ràng buộc, thì

cũng có kiết mạn hiện tại ràng buộc chẳng?

Đáp: Nếu hiện ở trước mắt. Nghĩa là đối với sự việc này, nếu có kiết ái đời trước chưa đoạn, cũng có kiết mạn hiện ở trước mắt, thì có nghĩa ràng buộc của dấy khởi tâm thiện-vô phú vô ký hiện ở trước mắt, hoặc ở nơi khác dấy khởi kiết mạn hiện ở trước mắt, hoặc lúc không có tâm nào, thì không có nghĩa ràng buộc của kiết mạn hiện tại.

Hỏi: Giả sử kiết mạn hiện tại ràng buộc, mà lại có kiết ái quá khứ ràng buộc chẳng?

Đáp: Nếu đời trước chưa đoạn thì ràng buộc, nếu trước chưa sinh-giả sử sinh mà đã đoạn thì không ràng buộc. Nghĩa là đối với sự việc này nếu có kiết mạn hiện ở trước mắt, cũng có kiết ái đời trước chưa đoạn, thì đối với sự việc này cũng có nghĩa ràng buộc của kiết ái quá khứ. Nếu đối với sự việc này, tuy có kiết mạn hiện ở trước mắt mà trước đó kiết ái này chưa sinh, thì tuy sinh ở nơi khác nhưng đối với sự việc này cũng gọi là chưa sinh; giả sử sinh mà đã đoạn thì đối với sự việc này không có nghĩa ràng buộc của kiết ái quá khứ.

Hỏi: Nếu đối với sự việc này có kiết ái quá khứ ràng buộc, thì cũng có kiết mạn quá khứ-hiện tại ràng buộc chẳng?

Đáp: Trong này có bốn câu phân biệt:

1. Hoặc có kiết ái quá khứ ràng buộc mà không có kiết mạn quá khứ-hiện tại ràng buộc, nghĩa là đối với sự việc này có kiết ái đời trước chưa đoạn, không có kiết mạn đời trước-giả sử sinh mà đã đoạn, không hiện ở trước mắt. Trong này, có kiết ái đời trước chưa đoạn, là hiển bày có kiết ái quá khứ chưa đoạn; không có kiết mạn đời trước-giả sử sinh mà đã đoạn, là ngăn chặn có kiết mạn quá khứ; không hiện ở trước mắt, là ngăn chặn có kiết mạn hiện tại.

2. Hoặc có kiết ái quá khứ ràng buộc, và có kiết mạn quá khứ ràng buộc chứ không có hiện tại, nghĩa là đối với sự việc có kiết ái-kiết mạn đời trước chưa đoạn, không có kiết mạn hiện ở trước mắt. Trong này, có kiết ái-kiết mạn đời trước chưa đoạn, là hiển bày có kiết ái-kiết mạn quá khứ, không có kiết mạn hiện ở trước mắt, là ngăn chặn có kiết mạn hiện tại.

3. Hoặc có kiết ái quá khứ ràng buộc, và có kiết mạn hiện tại ràng buộc chứ không có quá khứ, nghĩa là đối với sự việc này có kiết ái đời trước chưa đoạn, và có kiết mạn hiện ở trước mắt, mà trước chưa sinh-giả sử sinh mà đã đoạn. Trong này, có kiết ái đời trước chưa đoạn, là hiển bày có kiết ái quá khứ; có kiết mạn hiện ở trước mắt, là hiển bày có kiết mạn hiện tại; mà trước chưa sinh-giả sử sinh mà đã đoạn, là

ngăn chặn có kiết mạn quá khứ.

4. Hoặc có kiết ái quá khứ ràng buộc, và có kiết mạn quá khứ-hiện tại ràng buộc, nghĩa là đối với sự việc này có kiết ái-kiết mạn đời trước chưa đoạn, và có kiết mạn hiện ở trước mắt. Trong này, có kiết ái-kiết mạn đời trước chưa đoạn, là hiển bày có kiết ái-kiết mạn quá khứ; có kiết mạn hiện ở trước mắt, là hiển bày có kiết mạn hiện tại.

Hỏi: Giả sử có kiết mạn quá khứ-hiện tại ràng buộc, mà lại có kiết ái quá khứ ràng buộc chẳng?

Đáp: Nếu đời trước chưa đoạn thì ràng buộc, nếu trước chưa sinh-giả sử sinh mà đã đoạn thì không ràng buộc. Ý nghĩa trong này rộng ra như trước đã nói.

Hỏi: nếu đối với sự việc này có kiết ái quá khứ ràng buộc, thì cũng có kiết mạn vị lai-hiện tại ràng buộc chẳng?

Đáp: Vị lai chắc chắn ràng buộc, hiện tại nếu hiện ở trước mắt. Trong này, vị lai chắc chắn ràng buộc, là vì kiết mạn vị lai nếu lúc chưa đoạn thì chắc chắn ràng buộc tất cả sự của năm Bộ thuộc ba cõi; hiện tại nếu hiện ở trước mắt, thì nghĩa như trước đã nói.

Hỏi: Giả sử có kiết mạn vị lai-hiện tại ràng buộc, mà lại có kiết ái quá khứ ràng buộc chẳng?

Đáp: Nếu đời trước chưa đoạn thì ràng buộc, nếu trước chưa sinh-giả sử sinh mà đã đoạn thì không ràng buộc. Ý nghĩa trong này rộng ra như trước đã nói.

Hỏi: Nếu đối với sự việc này có kiết ái quá khứ ràng buộc, thì cũng có kiết mạn quá khứ-vị lai ràng buộc chẳng?

Đáp: Vị lai chắc chắn ràng buộc; quá khứ nếu đời trước chưa đoạn thì ràng buộc, nếu trước chưa sinh-giả sử sinh mà đã đoạn thì không ràng buộc. Hai nghĩa trong này đều như trước đã nói.

Hỏi: Giả sử có kiết mạn quá khứ-vị lai ràng buộc, mà lại có kiết ái quá khứ ràng buộc chẳng?

Đáp: Nếu đời trước chưa đoạn thì ràng buộc, nếu trước chưa sinh-giả sử sinh mà đã đoạn thì không ràng buộc. Ý nghĩa trong này cũng như trước đã nói.

Hỏi: Nếu đối với sự việc này có kiết ái quá khứ ràng buộc, thì cũng có kiết mạn quá khứ-vị lai-hiện tại ràng buộc chẳng?

Đáp: Trong này có bốn câu phân biệt:

1. Hoặc có kiết ái quá khứ ràng buộc, và có kiết mạn vị lai ràng buộc, chứ không có quá khứ-hiện tại, nghĩa là đối với sự việc này có kiết ái đời trước chưa đoạn, không có kiết mạn đời trước-giả sử sinh mà

đã đoạn, không hiện ở trước mắt. Trong này, có kiết ái đời trước chưa đoạn, là hiển bày có kiết ái quá khứ; không có kiết mạn đời trước-giả sử sinh mà đã đoạn, là ngăn chặn có kiết mạn quá khứ; không hiện ở trước mắt, là ngăn chặn có kiết mạn hiện tại. Vị lai này có nhưng không nói mà tự nhiên thành, bởi vì kiết ái kia chưa đoạn thì mạn này chắc chắn có.

2. Hoặc có kiết ái quá khứ ràng buộc, và có kiết mạn quá khứ-vị lai ràng buộc chứ không có hiện tại, nghĩa là đối với sự việc này có kiết ái-kiết mạn đời trước chưa đoạn, không có kiết mạn hiện ở trước mắt. Trong này, có kiết ái-kiết mạn đời trước chưa đoạn, là hiển bày có kiết ái-kiết mạn quá khứ; không có kiết mạn hiện ở trước mắt, là ngăn chặn có kiết mạn hiện tại. Vị lai này có nhưng không nói mà tự nhiên thành, nghĩa như trước đã nói.

3. Hoặc có kiết ái quá khứ ràng buộc, và có kiết mạn vị lai-hiện tại ràng buộc chứ không có quá khứ, nghĩa là đối với sự việc này có kiết ái đời trước chưa đoạn, và có kiết mạn hiện ở trước mắt, mà không có đời trước-giả sử sinh mà đã đoạn. Trong này, có kiết ái đời trước chưa đoạn, là hiển bày có kiết ái quá khứ; có kiết mạn hiện ở trước mắt, là hiển bày có kiết mạn hiện tại; mà không có đời trước-giả sử sinh mà đã đoạn, là ngăn chặn có kiết mạn quá khứ. Vị lai này có nhưng không nói mà tự nhiên thành, bởi vì kiết mạn hiện ở trước mắt thì chắc chắn là có vị lai.

4. hoặc có kiết ái quá khứ ràng buộc cũng có kiết mạn quá khứ-vị lai-hiện tại ràng buộc, nghĩa là đối với sự việc này có kiết ái-kiết mạn đời trước chưa đoạn, và có kiết mạn hiện ở trước mắt. Trong này, có kiết ái-kiết mạn đời trước chưa đoạn, là hiển bày có kiết ái-kiết mạn quá khứ; có kiết mạn hiện ở trước mắt, là hiển bày có kiết mạn hiện tại. Vị lai này có nhưng không nói mà tự nhiên thành, nghĩa như trước đã nói.

Hỏi: Giả sử có kiết mạn quá khứ-vị lai-hiện tại ràng buộc, mà lại có kiết ái quá khứ ràng buộc chẳng?

Đáp: Nếu đời trước chưa đoạn thì ràng buộc, nếu trước chưa sinh giả sử sinh mà đã đoạn thì không ràng buộc. Ý nghĩa trong này nói rộng ra như trước.

Hỏi: Nếu đối với sự việc này có kiết ái quá khứ ràng buộc, thì cũng có kiết vô minh quá khứ ràng buộc chẳng?

Đáp: Đúng như vậy. Nguyên cố thế nào? Bởi vì trước đây nói các kiết mê lầm cộng tương đối với sự của năm Bộ thuộc ba cõi có thể làm

cho ràng buộc quá khứ chưa đoạn thì chắc chắn ràng buộc tất cả sự của ba đời kia, vô minh cũng đã là kết thuộc cộng tướng, cho nên trả lời là đúng như vậy.

Hỏi: Giả sử có kết vô minh quá khứ ràng buộc, mà lại có kết ái quá khứ ràng buộc chăng?

Đáp: Nếu đời trước chưa đoạn thì ràng buộc, nếu trước chưa sinh-giả sử sinh mà đã đoạn thì không ràng buộc. Nghĩa là đối với sự việc này nếu có kết vô minh đời trước chưa đoạn, cũng có kết ái đời trước chưa đoạn, thì đối với sự việc này cũng có nghĩa ràng buộc của kết ái quá khứ. Nếu đối với sự việc này tuy có kết vô minh đời trước chưa đoạn, mà trước đó kết ái này chưa sinh, thì tuy sinh ở nơi khác nhưng đối với sự việc này cũng gọi là chưa sinh; giả sử sinh mà đã đoạn thì đối với sự việc này không có nghĩa ràng buộc của kết ái quá khứ.

Hỏi: Nếu đối với sự việc này có kết ái quá khứ ràng buộc, thì cũng có kết vô minh vị lai ràng buộc chăng?

Đáp: Đúng như vậy. Nguyên cơ thể nào? bởi vì trước đây nói các kết thuộc cộng tướng đối với sự của năm Bộ thuộc ba cõi có thể làm cho ràng buộc, vị lai chưa đoạn thì chắc chắn ràng buộc tất cả sự của ba đời kia.

Hỏi: Giả sử có kết vô minh vị lai ràng buộc, mà lại có kết ái quá khứ ràng buộc chăng?

Đáp: Nếu đời trước chưa đoạn thì ràng buộc, nếu trước chưa sinh-giả sử sinh mà đã đoạn thì không ràng buộc. Nghĩa là đối với sự việc này nếu có kết vô minh vị lai chưa đoạn, cũng có kết ái quá khứ chưa đoạn, thì đối với sự việc này cũng có nghĩa ràng buộc của kết ái quá khứ. Nếu đối với sự việc này tuy có kết vô minh vị lai chưa đoạn mà trước đó kết ái này chưa sinh, thì tuy sinh ở nơi khác mà đối với sự việc này cũng gọi là chưa sinh, giả sử sinh mà đã đoạn thì đối với sự việc này không có nghĩa ràng buộc của kết ái quá khứ.

Hỏi: Nếu đối với sự việc này có kết ái quá khứ ràng buộc, thì cũng có kết vô minh hiện tại ràng buộc chăng?

Đáp: Nếu hiện ở trước mắt. Nghĩa là đối với sự việc này nếu có kết ái đời trước chưa đoạn, cũng có kết vô minh hiện ở trước mắt, thì có nghĩa ràng buộc của kết vô minh hiện tại. Nếu đối với sự việc này, hoặc dấy khởi tâm thiện-vô phú-vô ký hiện ở trước mắt, hoặc ở nơi khác dấy khởi kết vô minh hiện ở trước mắt, hoặc lúc không có tâm nào, thì không có nghĩa ràng buộc của kết vô minh hiện tại.

Hỏi: Giả sử có kết vô minh hiện tại ràng buộc, mà lại có kết ái

quá khứ ràng buộc chẳng?

Đáp: Nếu đời trước chưa đoạn thì ràng buộc, nếu trước chưa sinh-giả sử sinh mà đã đoạn thì không ràng buộc. Nghĩa là đối với sự việc này nếu có kiết vô minh hiện ở trước mắt, cũng có kiết ái đời trước chưa đoạn, thì đối với sự việc này cũng có nghĩa ràng buộc của kiết ái quá khứ. Nếu đối với sự việc này tuy có kiết vô minh hiện ở trước mắt mà trước đó kiết ái này chưa sinh, thì tuy sinh ở nơi khác mà đối với sự việc này cũng gọi là chưa sinh; giả sử sinh mà đã đoạn thì đối với sự việc này không có nghĩa ràng buộc của kiết ái quá khứ.

Hỏi: Nếu đối với sự việc này có kiết ái quá khứ ràng buộc, thì cũng có kiết vô minh quá khứ-hiện tại ràng buộc chẳng?

Đáp: Quá khứ thì chắc chắn ràng buộc, hiện tại nếu hiện ở trước mắt. Ý nghĩa trong này đều như trước đã nói.

Hỏi: Giả sử có kiết vô minh quá khứ-hiện tại ràng buộc, mà lại có kiết ái quá khứ ràng buộc chẳng?

Đáp: Nếu đời trước chưa đoạn thì ràng buộc, nếu trước chưa sinh-giả sử sinh mà đã đoạn thì không ràng buộc. Ý nghĩa trong này rộng ra như trước đã nói:

Hỏi: Nếu đối với sự việc này có kiết ái quá khứ ràng buộc, thì cũng có kiết vô minh vị lai-hiện tại ràng buộc chẳng?

Đáp: Vị lai thì chắc chắn ràng buộc, hiện tại nếu hiện ở trước mắt. Ý nghĩa trong này đều nói như trước.

Hỏi: Giả sử có kiết vô minh vị lai-hiện tại ràng buộc, mà lại có kiết ái quá khứ ràng buộc chẳng?

Đáp: Nếu đời trước chưa đoạn thì ràng buộc, nếu trước chưa sinh-giả sử sinh mà đã đoạn thì không ràng buộc. Ý nghĩa trong này nói rộng ra như trước.

Hỏi: Nếu đối với sự việc này có kiết ái quá khứ ràng buộc, thì cũng có kiết vô minh quá khứ-vị lai ràng buộc chẳng?

Đáp: Đúng như vậy. Nguyên cốt thế nào? Bởi vì trước đây nói các kiết thuộc cộng tướng đối với sự của năm Bộ thuộc ba cõi có thể làm cho ràng buộc, quá khứ-vị lai chưa đoạn thì chắc chắn ràng buộc tất cả sự của ba đời kia.

Hỏi: Giả sử có kiết vô minh quá khứ-vị lai ràng buộc, mà lại có kiết ái quá khứ ràng buộc chẳng?

Đáp: Nếu đời trước chưa đoạn thì ràng buộc, nếu trước chưa sinh-giả sử sinh mà đã đoạn thì không ràng buộc. Ý nghĩa trong này nói rộng ra như trước.

Hỏi: Nếu đối với sự việc này có kiết ái quá khứ ràng buộc, thì cũng có kiết vô minh quá khứ-vị lai-hiện tại ràng buộc chăng?

Đáp: Quá khứ-vị lai thì chắc chắn ràng buộc, hiện tại nếu hiện ở trước mắt. Ý nghĩa trong này đều nói như trước.

Hỏi: Giả sử có kiết vô minh quá khứ-vị lai-hiện tại ràng buộc, mà lại có kiết ái quá khứ ràng buộc chăng?

Đáp: Nếu đời trước chưa đoạn thì ràng buộc, nếu trước chưa sinh- giả sử sinh mà đã đoạn thì không ràng buộc. Ý nghĩa trong này nói rộng ra như trước.

